

SỞ TƯ PHÁP THANH HOÁ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND TỈNH THANH HÓA

Số: 60 /TB-TTĐVĐG

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 01 năm 2021

ĐẾN Số: 4548

Ngày: 02/02/21

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Chuyển: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa thông báo đấu giá quyền sử dụng đất
Số và ký hiệu HS: tại xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước:

* MBQH xã Định Tăng gồm 48 lô đất được chia làm 05 khu:

- Khu LK 01: Gồm 06: lô 36; Từ lô 26 đến lô 30.

- Khu LK 02: Gồm 13: từ lô 25 đến lô 30; từ lô 33 đến 35; từ lô 37 đến lô 40.

- Khu LK 03: Gồm 09: lô 14; từ lô 22 đến lô 25; lô 29; 35; 37; 38.

- Khu LK 04: Gồm 10: lô 01; 06; từ lô 12 đến lô 19.

- Khu LK 05: Gồm 07: từ lô 01 đến lô 07.

- Khu BT 01: Gồm 03: lô 04'06; 07.

- Diện tích các lô đất từ 125 m² đến 520 m² giá khởi điểm từ 250.000.000 đồng/lô đến 937.080.000 đồng/lô.

- Tiền đặt trước: Từ 50.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Phí hồ sơ: từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/1 bộ hồ sơ.

* Thời gian xem tài sản: Từ ngày 03/02/2021 đến ngày 05/02/2021 tại nơi có tài sản.

* Thời gian bán hồ sơ và thu hồ sơ đấu giá tại UBND xã Định Tăng: Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 01/03/2021.

* Thời gian bán hồ sơ và thu hồ sơ đấu giá tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa : Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 02/03/2021.

* Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá: trong giờ hành chính từ ngày 02/03/2021 đến hết ngày 04/03/2021.

* Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: 08 giờ ngày 05/03/2021 tại Hội trường UBND xã Định Tăng, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

* Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng nộp đủ hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản Thanh Hóa số TK: **224704070006789** mở tại Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thanh Hóa (**HDBank**). Khách hàng nộp lại biên lai, giấy chuyển tiền đặt trước trong thời hạn nộp tiền đặt trước tại nơi nộp hồ sơ tham gia đấu giá.

* Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Bằng bỏ phiếu kín trực tiếp trả giá tối đa 01 vòng tại cuộc đấu giá.

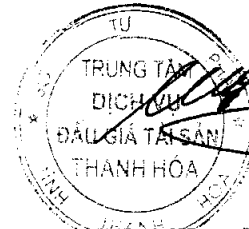
- Phương thức đấu giá: trả giá lên.

Mọi chi tiết xin liên hệ Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hoá – Tầng 2, Trụ sở Hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, TP.Thanh Hoá, ĐT: 0237 3859453.

Nơi nhận:

- Báo Thanh Hóa (để đăng lần 1: ngày 29/01/2021, lần 2: ngày 03/02/2021);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản.
- UBND xã Định Tăng
- Lưu hồ sơ.

GIÁM ĐỐC



Mai Văn Đông

PHỤ LỤC

Chi tiết giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại xã Định Tăng

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Tổng Tiền đấu giá	(đồng/m ²)	Tiền đặt trước	Phí hồ sơ
	TỔNG CỘNG	7183,4	22 057 274 000			
	LK 01	876,0	1 852 400 000			
1	Lô số 36	251,0	602 400 000	2 000 000	120.000.000	500.000
2	Lô số 26	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
3	Lô số 27	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
4	Lô số 28	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
5	Lô số 29	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
6	Lô số 30	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
	LK 02	1620,5	3 339 200 000			
1	Lô số 25	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
2	Lô số 26	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
3	Lô số 27	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
4	Lô số 28	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
5	Lô số 29	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
6	Lô số 30	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
7	Lô số 33	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
8	Lô số 34	125,0	300 000 000	2 000 000	60.000.000	200.000
9	Lô số 35	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
10	Lô số 37	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
11	Lô số 38	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
12	Lô số 39	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
13	Lô số 40	120,5	289 200 000	2 000 000	50.000.000	200.000
	Khu LK 03	1120,5	2 601 700 000			
1	Lô số 14	125,0	562 500 000	4 500 000	110.000.000	500.000
2	Lô số 22	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
3	Lô số 23	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
4	Lô số 24	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
5	Lô số 25	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
6	Lô số 29	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
7	Lô số 35	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000
8	Lô số 37	125,0	250 000 000	2 000 000	50.000.000	200.000

9	Lô số 38	120,5	289 200 000	2 000 000	50.000.000	200.000
	Khu LK 04	1284,5	6 635 250 000			
1	Lô số 01	122,5	673 750 000	5 500 000	130.000.000	500.000
2	Lô số 06	125,0	687 500 000	5 500 000	130.000.000	500.000
3	Lô số 12	125,0	687 500 000	5 500 000	130.000.000	500.000
4	Lô số 13	125,0	687 500 000	5 500 000	130.000.000	500.000
5	Lô số 14	125,0	687 500 000	5 500 000	130.000.000	500.000
6	Lô số 15	125,0	687 500 000	5 500 000	130.000.000	500.000
7	Lô số 16	125,0	687 500 000	5 500 000	130.000.000	500.000
8	Lô số 17	125,0	687 500 000	5 500 000	130.000.000	500.000
9	Lô số 18	125,0	825 000 000	5 500 000	165.000.000	500.000
10	Lô số 19	162,0	324 000 000	2 000 000	60.000.000	200.000
	Khu LK 05	875,0	4 950 000 000			
1	Lô số 01	125,0	825 000 000	5 500 000	165.000.000	500.000
2	Lô số 02	125,0	687 500 000	5 500 000	137.000.000	500.000
3	Lô số 03	125,0	687 500 000	5 500 000	137.000.000	500.000
4	Lô số 04	125,0	687 500 000	5 500 000	137.000.000	500.000
5	Lô số 05	125,0	687 500 000	5 500 000	137.000.000	500.000
6	Lô số 06	125,0	687 500 000	5 500 000	137.000.000	500.000
7	Lô số 07	125,0	687 500 000	5 500 000	137.000.000	500.000
	Khu BT 01	1406,9	2 678 724 000			
46	Lô số 04	406,4	877.824.000	1 800 000	175.000.000	500.000
47	Lô số 06	479,9	863.820.000	1 800 000	170.000.000	500.000
48	Lô số 07	520,6	937.080.000	1 800 000	180.000.000	500.000